ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 50/1999/QĐ.UBT	*Cần Thơ, ngày 29 tháng 04 năm 1999*

QUYẾT ĐỊNH CỦA UBND TỈNH CẦN THƠ
"V/v phê duyệt quy hoạch chi tiết khu nhà trung tâm thị trấn Thốt Nốt, huyện Thốt Nốt, tỉnh Cần Thơ"

UBND Tỉnh Cần THƠ

- Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 21/06/1994;
- Căn cứ Nghị định 91/CP ngày 17/08/1994 của Chính phủ ban hành Điều lệ quản lý quy hoạch đô thị;
- Theo đề nghị tại Tờ trình số 33/TT-UBH ngày 14-4-1999 của UBND huyện Thốt Nốt và Công văn số 72/1999/CV.KHĐT ngày 27-4-1999 của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư;

Quyết Định:

Điều 1. Phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng khu nhà ở trung tâm thị trấn Thốt Nốt, huyện Thốt Nốt, tỉnh Cần Thơ với những nội dung chủ yếu sau:

1- Ranh giới quy hoạch xây dựng:
Khu trung tâm thị trấn Thốt Nốt, huyện Thốt Nốt, tỉnh Cần Thơ với những nội dung chủ yếu sau:
- Phía Bắc giáp sông Hậu.
- Phía Nam giáp đất nông nghiệp.
- Phía Đông giáp kinh Thốt Nốt.
- Phía Tây giáp khu dân cư thị trấn.

2- Tính chất, chức năng:
Là khu vực trung tâm hành chính - thương mại và dịch vụ công cộng của thị trấn huyện lỵ Thốt Nốt.

3- Quy mô:
- Dân số:
+Dân số hiện trạng (1998): 1.685 người.
+Dân số dự kiến phát triển: 12.730 người.
- Quy mô đất xây dựng: 60 ha.

4- Các khu chức năng:
4.1.Công trình hành chính:
+ Phía Tây bao gồm Huyện ủy, UB Mặt trận Tổ quốc, Tòa án, Công an, Viện Kiểm sát, Ban Dân vận, Trường Đảng, v.v...
+ Phía Đông (khu vực UB huyện hiện nay) gồm UBND huyện, kế hoạch, tài chính, xây dựng, thuế vụ, ngân hàng, kho bạc,v.v...
+ Cơ quan quản lý hành chính cấp thị trấn bố trí giáp QL 91 như hiện nay.

4.2. Trường học: phân chia theo ba khu vực.
- Trường cấp III: nằm phía Tây khu quy hoạch trung tâm (đường đi Lộ Tẻ).
- Khu phía Đông kênh Thốt nốt (sẽ có quy hoạch sau).
- Khu giáo dục trung tâm: nằm tại vị trí các trường cấp I, cấp II, khu giáo dục thường xuyên. Tổng diện tích các trường 29.82m2 .

4.3. Nhà trẻ mẫu giáo:
Phân chia theo 4 địa điểm ở sát với trường tiểu học. Quy mô mỗi nhà trẻ từ 80 -150 cháu, diện tích 5.400m2.

4.4. Bệnh viện:
Từng bước xây dựng bệnh viện mới ở vị trí đã san lấp mặt bằng. Khi đủ điều kiện sẽ chuyển bệnh viện về vị trí mới, bệnh viện hiện tại sẽ cải tạo thành khu hành chính Huyện.

4.5. Công trình thương nghiệp dịch vụ:

- Cải tạo nâng cấp và mở rộng diện tích các chợỷ hiện hữu.
- Xây dựng chợ mới ở khu vực giáp kênh Thốt Nốt phía đường thị trấn Cờ Đỏ.

Khái toán kinh phí xây dựng các công trình công cộng, hành chính: 30 tỷ đồng.

4.6. Nhà ở

a). Nhà ở cải tạo lại:

Chủ yếu tập trung quanh khu vực chợ, 2 bên đường Trạng Trình, QL 91 đường Nguyễn Trung Trực, khu bàn cờ, v.v. Các nhà ở ven kênh rạch (nhất là kênh Thốt Nốt) cần được giải tỏa để đảm bảo mỹ quan đô thị, thủy giới và vệ sinh môi trường.

Tổng diện tích nhà cải tạo: 18 ha. Tầng cao từ 1- 3 tầng.

b) Nhà ở xây mới:

Những lô đất còn trống trong khu vực nhà cải tạo sẽ được xây mới, xây chen vào xây dựng nhà ở tại các khu đất mới quy hoạch mở rộng.

Diện tích nhà xây mới: 10,1 ha. Tầng cao trung bình là 1,5 tầng.

4.7. Công trình khác:

- Các cơ sở sản xuất nước tương, rỉ đường, xay xát và các cơ sở sản xuất TTCN dần được dời ra ngoài khu trung tâm. Tại khu đất đã giải tỏa cơ sở sản xuất được cải tạo xây dựng khu nhà ở.
- Các công trình tôn giáo được giữ lại và tổ chức hệ thống cây xanh sân vườn, xác định đây là những điểm sinh hoạt văn hóa của nhân dân.

4.8 . Quy hoạch cây xanh, sân vườn:

Tổ chức cây xanh trong các công trình hành chính, công cộng, nhà ở bao gồm các cây bóng mát dọc các tuyến đường giao thông chính, cây xanh tạo cảnh , thảm cỏ , được minh họa gợi ý ở từng lo đất của các công trình.

- Chọn thể loại cây thích nghi cho vùng ngập úng như: còng, điệp, phượng vĩ, móng bò tím .v.v...
- Khoảng cách trồng cây từ 7- 10 m. Cây bóng mát được trồng dọc các tuyến đường chính.
- Sân vườn, thảm cỏ được xác định phạm vi, hình dáng ở từng khu vực công trình.

5- Giải pháp thiết kế kỹ thuật đô thị.

5.1. San nền:

- Toàn đô thị đề nghị san lấp ở cốt cao độ xây dựng >2,50 m. Nền trong từng khu vực được đắp cao hơn mặt đường để giải quyết thoát nước.
- Mạng lưới thoát nước mưa tách riêng mạng lưới thát nước bẩn. Mương được đặt dọc theo các tuyến đường trên và đổ ra các kênh rạch gần nhất.
- Khối lượng đất đắp: 234.640m3.
- Cải tạo:

+ Cống tròn: 298m .
+ Mương nắp đan: 569m .

- Xây mới:

+ Mương: 11.000m
+ Cống hộp : 320m .

5.2. Giao thông:

- Tuyến đối ngoại: Hiện tại là QL 91 chạy qua khu trung tâm với chiều dài 1.544m , có mặt đường rộng 12m, vỉa hè 6m x 2m, lộ giới 24m .
- Đường chính đô thị có lộ giới 22,5m, mặt đường rộng 10,5m, vỉa hè 6m x 2.
- Đường nội bộ có bề rộng mặt đường từ 5,5 - 7,0 m, vỉa hè rộng từ 3- 5,0m

5.3. Cấp nước :

- Tiêu chuẩn cấp nước : 100l/người/ ngày .
- Tổng nhu cầu dùng nước : 1600m3/ ngày
- Nguồn nước : lấy nước mặt và kết hợp giếng khoan .

5.4. Thoát nước bẩn:

Hệ thống thoát nước bẩn chia thành 2 khu vực, mỗi khu vực đều có khu xử lý nước thải trước khi đổ ra kênh rạch.

5.5. Cấp điện:

- Tiêu chuẩn sử dụng điện: 200kwh/người/năm
- Tổng công suất: 1.380kw
- Nguồn điện: lấy từ Long Xuyên đến.

Điều 2. Giao cho UBND huyện Thốt Nốt , Sở Xây dựng và Chủ tịch UBND thị trấn Thốt Nốt:

1- Hoàn chỉnh hồ sơ, tổ chức công bố quy hoạch xây dựng khu trung tâm thị trấn Thốt Nốt để tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan biết thực hiện.

2- Chỉ đạo việc thực hiện dự án quy hoạch xây dựng, phối hợp chặt chẽ với các ban ngành trong trường hợp huy động các nguồn vốn để cải tạo, xây dựng khu trung tâm theo đúng quy hoạch và pháp luật .

3- Hoàn chỉnh dự thảo điều lệ quản lý xây dựng theo quy hoạch để UBND huyện ban hành, sau khi có sự thỏa thuận của Sơ Xây dựng.

Điều3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Xây dựng, Giám đốc Sở Thủ trưởng cơ quan ban, ngành, Chủ tịch UBND huyện Thốt Nốt, Chủ tịch UBND thị trấn Thốt Nốt chịu trách nhiệm thi hành trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ủY BAN NHÂN DÂN Tỉnh CầN THƠ
KT. Chủ Tịch
Phó Chủ Tịch
Đã Ký
Bùi Hữu Trí